

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15/11/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Thùy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Thái Thị D, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Ngô Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Thái Thị D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn gắn bó nữa. Hiện tại, ông và bà D không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, ông quyết định ly hôn với bà Thái Thị D.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà D có 01 con chung tên Ngô Thị Thanh Th, sinh ngày 09/9/2011. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông T tôn trọng quyền quyết định của con chung, con có nguyện vọng sống cùng ông thì ông không yêu cầu bà Thái Thị D cấp dưỡng nuôi con chung Ngô Thị Thanh Th.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Thái Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa ph án biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ông Ngô Văn T và bà Thái Thị D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông T và bà D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn. Bị đơn bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy bà D không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Ngô Văn T được ly hôn với bà Thái Thị D.

Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung Ngô Thị Thanh Th được sống cùng ba nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Ngô Thị Thanh Th cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung Ngô Thị Thanh Th nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn bà Thái Thị D đang thường trú tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn ông Ngô Văn T có đơn khởi kiện tại Tòa

án nh ân d ân huyện Phú Gi áo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nh ân d ân huyện Phú Gi áo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng d ân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn ông Ngô Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Th á Thị D, nhưng bà D vắng mặt trong các buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Ngô Văn T. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng d ân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn ông Ngô Văn T và bị đơn bà Th á Thị D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nh ân d ân xã An B ình, huyện Phú Gi áo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo Bi ên bản xác minh tại Ủy ban nh ân d ân xã An B ình, huyện Phú Gi áo ngày 23 tháng 4 năm 2019 thì ông T và bà D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nh ân d ân xã An B ình. Nguyên nh ân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa bà D và ông T thuộc nh quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, ông T và bà D đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông T và bà D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn T được ly hôn với bị đơn bà Th á Thị D theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông T và bà D có 01 con chung tên Ngô Thị Thanh Th, sinh ngày 09/9/2011. Hiện nay, cháu Ngô Thị Thanh Th đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng cha. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Ngô Thị Thanh Th cho ông Ngô Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của ông Ngô Văn T.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngô Văn T không yêu cầu bà Th á Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung Ngô Thị Thanh Th, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn T đối với bị đơn bà Thái Thị D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về hôn nhân: Ông Ngô Văn T được ly hôn với bà Thái Thị D.

3. Về con chung:

Giao con chung Ngô Thị Thanh Th, sinh ngày 09/9/2011 cho ông Ngô Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô Văn T không yêu cầu bà Thái Thị D cấp dưỡng nuôi con chung Ngô Thị Thanh Th.

Bà Thái Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Ngô Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0026192 ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND huyện Phú Giã;
 - Chi cục THADS huyện Phú Giã;
 - UBND xã An Bình
- (Số: 153, quyền số: 01/2014)
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Quế